令和 2 21019

ビル街地区 / 高度商業地区 / 繁華街地区 / 普通商業・併用住宅地区 / 中小工場地区 / 大工場地区 / 普通住宅地区

道路を中心として全地域 / 全地域 / 南側道路沿い / 全地域 / 北側道路沿い 南側全地域 / 南側全地域 / 無印は全地域

北側全地域 / 道路沿い / 南側全地域 / 北側全地域 南側道路沿い / 北側道路沿い / 北側全地域

記号	借地権割合
A	90%
B	80%
C	70%
D	60%
E	50%
F	40%
G	30%

北 西 東 南

21013 / 21018 当図 21020 / 21025

新宿区（四谷署）

令和 2 21019

余丁町 / 区立余丁町児童遊園 / 河田町 / 住吉町 / 市谷仲之町 / 市谷台町 / 富久町 / 都立総合芸術高等学校 / 区立富久小学校 / 区立住吉公園 / 安養寺坂 / 台町坂 / あけぼのばし通り / 靖国通り / 都営地下鉄新宿線曙橋駅 / 東京医大通り / 東洋美術専門学校

500C 950C 620C 490C 440C 750C 520C 570C 560C 440C 540C 530C 530C 650C 550C 910C 470C 570C 520C 540C 570C 550C 510C 540C 550C 710C 910C 530C 520C 560C 510C 480C 490C 550C 760C 580C 610C 650C 590C 920C 570C 540C 670C 730C 620C 560C 600C 830C 600C 930C 560C 570C 580C 940C 570C 680C 900C 480C 530C 560C 510C 550C 660C 1,150C 1,400C 2,250B 2,160B 640C 580C